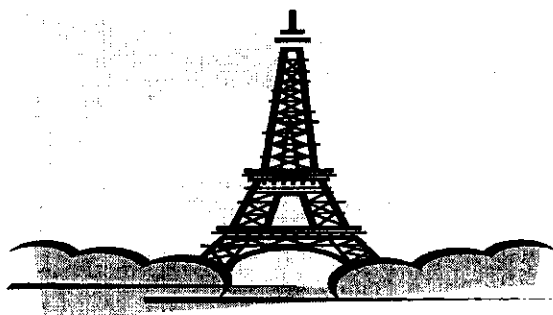


CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS-F17

58B đường Hai Tháng Tư, Vĩnh Hải, Nha Trang



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2011**



Nha Trang, tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods - F17**
Tên giao dịch: **Nha Trang Seaproduct Company**
Tên viết tắt: **Nha Trang Seafoods**
Địa chỉ: **58B Đường Hai Tháng Tư, phường Vĩnh Hải,
Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.**
Điện thoại: **84 58 3831033/ 3831040** Fax: **84 58 3831034**
Email: **nhatrangseafoods@vnn.vn**
Website: **www.nhatrangseafoods.com.vn**

Ngành nghề kinh doanh: Đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản; Chế biến thực phẩm; Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng; Xây dựng, kinh doanh địa ốc; Vận tải hàng hoá, hành khách; Sản xuất, gia công, lắp đặt máy, thiết bị công nghiệp và thiết bị lạnh; Mua bán máy móc thiết bị và vật tư. Khai thác nước khoáng nóng, bùn khoáng. Mua bán rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước; Sản xuất và kinh doanh nước đá cây.

Vốn điều lệ Công ty (tại thời điểm 31/12/2011): 166.500.000.000 đồng

Công ty có ba nhà máy chế biến thủy sản đặt tại thành phố Nha Trang đã được cấp code DL17, DL90 & DL394 xuất khẩu vào thị trường Châu Âu, Hàn Quốc, hai siêu thị bán các mặt hàng thực phẩm thủy sản nội địa, và một nhà hàng Nha Trang Seafoods.

Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn: HACCP, ISO 9001:2000, BRC, ACC và IFS.

Doanh số xuất khẩu 40 triệu USD với sản lượng 8.000 tấn.

Sản phẩm thủy sản xuất khẩu của Công ty hiện đã có mặt tại nhiều nước trên thế giới gồm: Mỹ, Châu Âu, Nhật, Úc...

I/ Lịch sử hoạt động của Công ty:

1) Những sự kiện quan trọng:

a. Thành lập:

Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods-F17 được thành lập vào tháng 8 năm 2004 trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Chế biến thủy sản xuất khẩu Nha Trang.

b. Các sự kiện khác:

Công ty đã vinh dự được nhà nước tặng thưởng:

- Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 1981.
- Huân chương Lao động hạng Nhì vào năm 1985.
- Huân chương Lao động hạng Nhì vào năm 1994.

- Huân chương Lao động hạng Nhất vào năm 1996.
- Danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 6 năm liên tục từ năm 2004-2009.

2) Quá trình phát triển:

Từ năm 2004 hoạt động gặp phải nhiều trở ngại khó khăn nhưng bằng trí tuệ sáng tạo, linh hoạt vận dụng và quyết tâm cao toàn Công ty đã không ngừng phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu. Đến nay, Công ty đã có hơn 1.100 lao động với ba nhà máy sản xuất trực thuộc được trang bị công nghệ hiện đại, đã đạt tiêu chuẩn sản xuất xuất khẩu mặt hàng thủy sản đông lạnh cho các thị trường có yêu cầu ngặt nghèo về quy cách và chất lượng như Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc; một nhà hàng Nha Trang Seafoods; một cửa hàng mua bán thiết bị vật tư thủy sản và một cửa hàng kinh doanh thủy sản nội địa.

Công ty đã tạo dựng được uy tín và quan hệ lâu dài với các khách hàng trong và ngoài nước. Khách hàng ổn định và không ngừng tăng lên. Sản phẩm của Công ty luôn làm hài lòng khách hàng Mỹ, Nhật, Châu Âu, Hàn Quốc.. về các yêu cầu số lượng, quy cách và chất lượng.

Mức độ tăng trưởng và lợi nhuận của Công ty luôn đạt vượt mức cao so với kế hoạch. Cụ thể năm 2009 vừa qua, giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Công ty đạt gần 40 triệu USD.

Vốn góp vào các công ty hiện nay:

- Công ty CP thủy sản NTSF: 66 tỷ đồng
- Công ty CP thủy sản NT: 15 tỷ đồng
- Công ty CP Nha Trang Seafoods-F89: 19,8 tỷ đồng
- Công ty CP DL Khoáng nóng - Nha Trang Seafoods-F17: 26,4 tỷ đồng

Công ty đã xây dựng được 1 đội ngũ cán bộ trưởng thành nhiều về mọi mặt, năng lực chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc.

3) Định hướng phát triển:

* Hoạt động kinh doanh, chế biến, xuất khẩu thủy sản là nhiệm vụ trung tâm hàng đầu.

- * Mở rộng kinh doanh đa ngành nghề.
- * Phần đầu đạt chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng cao.

***Chiến lược phát triển:**

- Phát triển khách hàng, thị trường.
- Đầu tư thêm máy móc thiết bị, kho bảo quản, cơ sở vật chất văn phòng làm việc tại các nhà máy 17, 90, Kiên Giang, Bạc Liêu.
- Đầu tư xây dựng nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy 17 và 90.



- Đầu tư Khách sạn-Nhà hàng tại 46 Nguyễn Thị Minh Khai, Nha Trang.
- Đầu tư Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Du lịch tại 777 Lê Hồng Phong, Nha Trang.

II/ Báo cáo của Ban điều hành:

1) Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Số	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Doanh thu	986.166	1.527.589	855.521
2	Chi phí kinh doanh	930.750	1.408.849	802.137
3	Lợi nhuận trước thuế	55.416	118.740	53.384
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.213	12.115	7.575
5	Lợi nhuận sau thuế	52.203	106.625	45.809
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế			
	Quỹ dự trữ bắt buộc 5%	2.610	5.331	2.290
	Quỹ phúc lợi khen thưởng 10%	5.220	10.663	4.581
	Quỹ phát triển sản xuất 10%	5.220	10.663	4.581
	Lợi nhuận còn lại	39.153	79.968	34.357
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ(%)	31	64	28
8	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ (%)	24	48	21

2. Tình hình tài sản của Công ty đến 31/12/2011:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tài sản	Ngày 31/12/2009		Ngày 31/12/2010		Ngày 31/12/2011	
	Số tiền	%	Số tiền	%	Số tiền	%
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	358.748	71,73	224.381	51,99	272.167	50,38
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	51.903	10,38	131.162	30,39	107.484	19,89
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0		0		0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	224.534	44,9	53.149	12,31	99.590	18,43
IV. Hàng tồn kho	71.157	14,23	30.382	7,04	54.572	10,1
V. Tài sản ngắn hạn khác	11.154	2,23	9.688	2,24	10.521	1,95
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	141.357	28,27	207.228	48,01	268.095	49,62
I. Các khoản phải thu dài hạn	379	0,08	378	0,09	283	0,05
II. Tài sản cố định	64.429	12,88	97.118	22,5	103.319	19,12
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	76.138	15,22	109.302	25,32	163.544	30,27
V. Tài sản dài hạn khác	411	0,08	430	0,1	950	0,18
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	500.105	100,00	431.609	100,00	540.262	100,00

**3. Tình hình sử dụng nguồn vốn của công ty đến 31/12/2011:**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Nguồn vốn	Ngày 31/12/2009		Ngày 31/12/2010		Ngày 31/12/2011	
	Số tiền	%	Số tiền	%	Số tiền	%
A. Nợ phải trả	304.779	60,94	200.693	46,50	244.351	45,23
I. Nợ ngắn hạn	294.483	58,88	199.923	46,32	243.773	45,12
II. Nợ dài hạn	10.296	2,06	770	0,18	578	0,11
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	195.326	39,06	230.916	53,50	295.911	54,77
I. Vốn chủ sở hữu	195.326	39,06	230.916	53,50	295.911	54,77
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác						
Tổng cộng nguồn vốn	500.105	100,00	431.609	100,00	540.262	100,00

**** Trong điều kiện nguồn vốn có hạn, Công ty đã tăng hạn mức vay ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng cơ bản. Bên cạnh đó Công ty đã tận dụng được nguồn vốn từ lợi nhuận chưa phân phối để đưa vào bổ sung vốn kinh doanh.**

4. Cổ phiếu:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	16.649.996
Trong đó :	
- Cổ phiếu ghi tên:	16.649.996
- Cổ phiếu không ghi tên:	Không
- Cổ phiếu của HĐQT:	7.358.895

III. Kế hoạch hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành giai đoạn 2012-2013**Mục tiêu:**

* Hoạt động kinh doanh, chế biến, xuất khẩu thủy sản là nhiệm vụ trung tâm hàng đầu.

* Mở rộng kinh doanh đa ngành nghề.

* Phân đầu đạt chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng.

1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Ước TH năm 2012	Kế hoạch năm 2013
1. Vốn điều lệ	Tỷ Đồng	166.996	189.990	189.990
2. Doanh thu thuần	Tỷ Đồng	1.527.589	855.521	941.000
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	106.625	45.809	50.000
4. Lợi nhuận sau thuế/ DT thuần	%	6,98	5,35	5,31
5. Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	63,85	24,11	26,32



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Ước TH năm 2012	Kế hoạch năm 2013
6. Tỷ lệ trả cổ tức	%	30,00	30,00	20,00

2. Phương hướng thực hiện:

2.1 Đầu tư, xây dựng phát triển Công ty:

a) Phát triển khách hàng, thị trường:

- Giữ vững thị trường và khách hàng mà Công ty đã tạo được uy tín trong thời gian qua.
- Tăng thị phần các nhà nhập khẩu lớn.
- Tăng số lượng khách hàng, mở rộng thị trường mới bằng nhiều giải pháp.
- Tìm hiểu nhu cầu khách hàng để đa dạng kinh doanh.

b) Đầu tư xây dựng:

- Đầu tư thêm máy móc thiết bị, kho bảo quản, cơ sở vật chất văn phòng làm việc tại các nhà máy 17, 90, Kiên Giang, Bạc Liêu.
- Đầu tư xây dựng nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy 17 và 90.
- Đầu tư nâng cấp Nhà hàng tại 46 Nguyễn Thị Minh Khai, Nha Trang.
- Góp vốn đầu tư Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Du lịch tại 777 Lê Hồng Phong, Nha Trang.

2.2. Tài chính và nguồn vốn:

a) Nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư từ

- Lợi nhuận để lại.
- Vay ngân hàng.
- Vay ưu đãi: Trong trường hợp vay được từ nguồn ưu đãi thì sẽ giảm lại nguồn vay từ ngân hàng.

b) Tài chính:

- Sử dụng đúng đắn, linh hoạt, nhạy bén các nguồn vốn đảm bảo nâng cao hiệu quả vốn, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tăng cường quay vòng vốn trong kinh doanh thương mại, hạn chế bị chiếm dụng vốn.
- Quản lý tài chính bằng các phần mềm kế toán phù hợp chuẩn mực kế toán quốc tế để đảm bảo số liệu kế toán chính xác, kiểm soát chặt chẽ toàn bộ chi phí sản xuất, định mức sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.
- Thuê công ty Kiểm toán xác định chính xác tình hình tài chính kết quả hoạt động kinh doanh và số liệu kế toán của doanh nghiệp.

2.3 Nhân lực:

Với nhận thức “Con người là nhân tố quyết định sự thành công của một doanh nghiệp”, để có thể đáp ứng kịp thời và đầy đủ yêu cầu ngày càng lớn mạnh của Công ty và đảm bảo luôn có đội ngũ kế thừa đủ năng lực duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả, Công ty luôn chú trọng công tác hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý; bồi dưỡng; tuyển dụng và đào tạo lực lượng lao động nhằm đảm bảo nguồn nhân lực không ngừng phát triển về mặt số lượng lẫn chất lượng.

V. Báo cáo kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán nội bộ:

A. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Cổ phần Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán
- Ý kiến kiểm toán độc lập: “Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods-F17 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

B. Kiểm toán nội bộ:

*** Ý kiến kiểm toán nội bộ:**

1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã lãnh đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả tốt.

2. Về công tác quản lý và bảo toàn vốn:

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã quản lý và sử dụng đồng vốn có hiệu quả, không để xảy ra lãng phí hoặc thất thoát vốn.

3. Về chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc:

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định trong Điều lệ Công ty, chỉ đạo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, mở ra phương hướng phát triển mới cho Công ty trong tương lai. Chăm lo công tác phát triển con người như tuyển dụng cán bộ, bồi dưỡng nhân tài, quan tâm chăm sóc đời sống cho người lao động.

4. Xem xét số liệu quyết toán:

Các báo cáo tài chính của Công ty từ năm 2010-2011 đã được Công ty Cổ phần Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán, Ban Kiểm Soát thống nhất với số liệu đã được công ty Kiểm toán xác nhận cũng như số liệu trên báo cáo tài chính của kế toán Công ty lập. Vì vậy Ban kiểm soát không phải lên Biên bản Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty.

Các nhận xét đặc biệt: Không có

VI. Tổ chức và nhân sự



1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành/ niêm yết:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát.
- Ban Giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng, các nhà máy chế biến thủy sản, hai siêu thị thực phẩm thủy sản, một cửa hàng vật tư thủy sản và một nhà hàng thủy sản.
- Các phòng ban chức năng gồm: Phòng Tổ chức-Lao động tiền lương, phòng Tài vụ kế toán, phòng kinh doanh xuất nhập khẩu và Trung tâm KCS-Kỹ thuật điện lạnh.
- Các nhà máy chế biến thủy sản gồm: Nhà máy Chế biến thủy sản F17, F90 và 394.
- Cửa hàng kinh doanh thủy sản nội địa.
- Nhà hàng Nha Trang Seafoods.

2. Sự thay đổi các thành viên Ban điều hành và Hội đồng quản trị:

| Không thay đổi.

3. Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động:

a. Đội ngũ cán bộ công nhân viên : (tính đến 20/12/2012):

Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty đều có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, được đào tạo đúng chuyên ngành và có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý trên các lĩnh vực chuyên môn được phân công như: Quản lý chất lượng, quản lý kinh doanh, điều hành sản xuất, quản lý nhân sự. Ngoài ra, Công ty luôn chú ý đến chính sách ưu đãi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đối với các cán bộ quản lý điều hành, mở ra những cơ hội thăng tiến cho người tài để bảo đảm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và lâu dài của Công ty.

Tổng số lao động Công ty: 906 người

Trong đó:

- Phân theo loại lao động	746 lao động trực tiếp chiếm 82,30% lao động toàn Công ty; 160 lao động gián tiếp chiếm 17,70 % lao động toàn Công ty.
- Phân theo trình độ chuyên môn	03 trên đại học; 97 đại học; 12 cao đẳng; 43 trung cấp; 18 sơ cấp và công nhân kỹ thuật; 704 Công nhân có tay nghề đã qua đào tạo.

b. Chính sách đối với người lao động:

Với nhận thức “Con người là nhân tố quyết định sự thành công của một doanh nghiệp”, Công ty luôn xem trọng công tác tuyển dụng và đào tạo lực lượng lao động nhằm bảo đảm nguồn nhân lực không ngừng phát triển về mặt số lượng lẫn chất lượng để có thể đáp ứng kịp thời và đầy đủ yêu cầu ngày càng lớn mạnh của Công ty. Ngoài việc luôn quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách và quyền lợi cho người lao động theo đúng các quy định của pháp luật lao động, Công ty còn áp dụng linh hoạt các



chính sách khen thưởng và các chế độ khuyến khích khác để phát huy tính sáng tạo, năng lực làm việc, thúc đẩy nâng cao năng suất lao động trong Công ty, tạo sự gắn bó lâu dài của người lao động đối với Công ty đặc biệt là các lao động có tay nghề giỏi, có trình độ và có khả năng sinh lợi lớn cho Công ty.

VII. Thông tin cổ đông và quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Thành phần Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

* Hội đồng quản trị:

- Ông Ngô Văn Ích: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Huỳnh Long Quân: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Trần Thiện Tâm : Ủy viên Hội đồng quản trị
- Bà Nguyễn Thùy Liễu: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Bà Đào Thị Minh Hương : Ủy viên Hội đồng quản trị

* Ban kiểm soát:

- Ông Phạm Bảo Quốc : Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Phạm Thị Ngọc Thảo : Ủy viên
- Ông Nguyễn Phi Thương : Ủy viên

b. Khả năng thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị:

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị của Công ty tự đánh giá đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kế hoạch năm 2011. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã đem lại lợi nhuận rất cao, đảm bảo lợi tức chi cho cổ đông, thực hiện đúng các chế độ công bố thông tin khách quan, trung thực, chính xác, giữ tốt mối quan hệ với các cổ đông.

c. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần :

Họ tên thành viên HĐQT	Chức vụ	Xác định đến ngày 30/11/2012	
		Số lượng CP	Tỷ lệ %
Ngô Văn Ích	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.079.045	30,50
Huỳnh Long Quân	Phó chủ tịch Hội đồng QT	257.250	1,55
Nguyễn Thùy Liễu	Ủy viên Hội đồng quản trị	286.000	1,72
Trần Thiện Tâm	Ủy viên Hội đồng quản trị	71.600	0,43
Đào Thị Minh Hương	Ủy viên Hội đồng quản trị	1.665.000	10,00



2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông :

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông :

Cơ cấu cổ đông	Xác định đến ngày 30/11/2012	
	Giá trị	Tỷ lệ
Cổ đông sở hữu trên 1% cổ phần	11.374.577	68,32
Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phần	5.275.419	31,68
Tổng cộng	16.649.996	100,00

CÔNG TY CP NHA TRANG SEAFOODS-F17

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Văn Ich

BÁO CÁO TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG THU NHẬP
NĂM 2010-2012

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2010	NĂM 2011	11 Tháng NĂM 2012	TỶ LỆ % 2011/2010	TỶ LỆ % 2012/2011	GHI CHÚ
1	Tổng thu nhập toàn Công ty	1.000 đ	51.716.395.446	69.976.299.952	58.748.340.289	135,3	84,0	
	Trong đó: - Quỹ lương	1.000 đ	45.277.305.446	61.160.668.952	56.371.844.289	135,1	92,2	
	- Quỹ thưởng	1.000 đ	6.439.090.000	8.815.631.000	2.376.496.000	136,9	27,0	
2	Tổng LĐ thực tế làm việc	Người	1.381	1.424	1.085	103,1	76,2	
3	Tổng công làm việc thực tế	Công	562.616,1	611.608,7	392.845,6	108,7	64,2	
4	Công bình quân	Cg/ng/th	33,9	35,8	27,6	105,4	77,2	
5	Thu nhập bình quân đầu người	Đg/ng/th	2.813.120	3.672.140	4.130.517	130,5	112,5	
	Trong đó: - Lương	Đg/ng/th	2.462.865	3.209.523	3.963.429	130,3	123,5	
6	Đơn giá bình quân một công	Đồng/Công	91.921	114.414	149.546	124,5	130,7	
	Trong đó : Lương	Đồng/Công	80.476	100.000	143.496	124,3	143,5	